

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giữ lại tiếp tục sử dụng các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức,
đơn vị quản lý, sử dụng thuộc huyện Nam Trà My**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thuộc UBND huyện Nam Trà My;

Theo đề nghị của Sở Tài chính - Thường trực Ban chỉ đạo 167 của tỉnh tại Tờ trình số 452/TTr-STC ngày 09/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chi tiết hình thức xử lý “Giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với các cơ sở nhà, đất của 50 cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thuộc UBND huyện Nam Trà My, cụ thể:

a) Các cơ sở nhà, đất các đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

b) Các cơ sở nhà, đất các trường thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

c) Các cơ sở nhà, đất các đơn vị sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

d) Các cơ sở nhà, đất các xã thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở nhà, đất giữ lại tiếp tục sử dụng:

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các cơ sở nhà, đất sử dụng không hiệu quả hoặc sử dụng không hết công suất tại các đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị đơn vị xây dựng đề án cho thuê, liên doanh, liên kết để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Điều 100, 101, 102, 103, 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Thực hiện hạch toán, cập nhật hoặc bổ sung biến động về nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định của pháp luật (nếu hồ sơ chưa đảm bảo tính pháp lý).

2. UBND huyện Nam Trà My chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo dõi, hướng dẫn, giám sát các cơ quan, đơn vị quản lý, báo cáo, kê khai, công khai quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định.

- Đối với cơ sở nhà Khố nhà làm việc và Hội trường của UBND xã Trà Tập đã được phê duyệt phương án theo hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng nhưng đã bị cháy hoàn toàn, UBND huyện Nam Trà My rà soát, nghiên cứu quy định tại Điều 47 Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2021, Điều 34 và Điều 35 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-CP ngày 12/9/2019 của HĐND tỉnh, báo cáo Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh.

- Đối với các cơ sở nhà, đất được UBND tỉnh phê duyệt theo hình thức thu hồi tại Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh, UBND huyện Nam Trà My thực hiện các hồ sơ, thủ tục và báo cáo theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 2 Tờ trình số 452/TTr-STC ngày 09/9/2022 của Sở Tài chính để kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát UBND huyện Nam Trà My báo cáo, kê khai, công khai quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My; thủ trưởng các đơn vị có tên tại các Phụ lục kèm theo và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục I

Các cơ sở nhà, đất các đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Kèm theo Quyết định số: 2827/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trụ sở Huyện ủy; Thôn 1 Trà Mai	7,216.70	2,381.0	3,139.0			
	Trụ sở làm việc; 2 tầng		1,358.0	2,116.0	1. Giấy chứng nhận QSDĐ số CO 173136 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/3/2019 2. Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà để xe; 1 tầng		325.0	325.0			Đang sử dụng
	Nhà bếp ăn tập thể; 1 tầng		540.0	540.0			Đang sử dụng
	Nhà khách Huyện ủy; 1 tầng		88.0	88.0			Đang sử dụng
	Nhà bảo vệ; 1 tầng		70.0	70.0			Đang sử dụng
2	Trụ sở làm việc của Ban Tuyên Giáo; Thôn 1 Trà Mai	4,659.0	1,085.0	1,499.0			
	Nhà làm việc; 2 tầng		415.0	829.0	1. Chưa có giấy CNQSDĐ, hồ sơ nhà, thất lạc	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà hội trường; 1 tầng		352.0	352.0			Đang sử dụng
	Nhà tập thể, nhà ăn; 1 tầng		318.0	318.0			Đang sử dụng
3	Văn phòng HĐND-UBND Huyện- Thôn 1 Trà Mai						
3.1	Cơ sở 1- Thôn 1 Trà Mai	9,368.00	2,149.45	3,518.00			
	Nhà làm việc 2 tầng			2,375.00			
	+ VP HĐND-UBND			323.00			
	+ Phòng VH-TT			34.00			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	+ Phòng Nội vụ		1,078.25	85.00	1. Quyết định giao đất số 1652/QĐ-UBND; ngày 31/5/2007. 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 837110 ngày 31/5/2007 3. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	+ Phòng KT-HT			68.00			
	+ Phòng NN- PTNT			85.00			
	+ Phòng TC-KH			112.00			
	+ TT PTQĐ và BQL các DA ĐTXD			112.00			
	+ Phòng TN-MT			68.00			
	+ VP QL Đất đai			34.00			
	+ Phòng Y tế			17.00			
	+ Thanh Tra Huyện			67.00			
	+ Diện tích dùng chung (vệ sinh, hành lang, cầu thang..)			1,370.0			
	Nhà làm việc một cửa; 2 tầng		259.20	331.00			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể 1 tầng.		441.00	441.00			Đang sử dụng
	Nhà Hội trường; 1 tầng		371.00	371.00			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
3.2	Cơ sở 2 - Khối làm việc của các phòng, ban						
	Khối nhà làm việc 2 (Trung tâm giáo dục thường xuyên cũ điều chuyển); 2 tầng	10,320.50	472.0	970.0	1, QĐ số 205/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/01/2013; GCN QSDĐ B0 215330 ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh. 2. QĐ số 697/QĐ-UBND ngày 17/5/2015 của UBND huyện về điều chuyển tài sản nhà nước tạm thời cho các cơ quan, đơn vị. 3. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Phòng Tư Pháp			220.0			
	Phòng Dân Tộc			265.0			
	Phòng LĐTBXH			265.0			
	Hội chữ thập đỏ			220.0			
4	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Nam Trà My- Thôn 1 Trà Mai	4,292.20	1,424.0	2,467.0			
	Trụ sở làm việc; 2 tầng	4,292.20	1,043.0	2,086.0	Giấy chứng nhận QSDĐ số: 05782 cấp ngày 04/10/2013	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể; 1 tầng		381.0	381.0			Đang sử dụng
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo		460.20	740.20			
	Trụ sở làm việc 2 tầng		260.0	540.0	1. Tb số 14/TB-UBND ngày 10/02/2010 về thỏa thuận địa điểm xây dựng công trình (kèm theo sơ đồ)	Đất xây dựng	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà tập thể 1 tầng	6,050.0	200.2	200.2	2. Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 3. Chưa có giấy CNQSDĐ	trú sở làm việc	Đang sử dụng
6	Nhà ở tập thể Phòng Tài Nguyên Môi trường- Thôn 1 Trà Mai						
	Nhà gồm 03 phòng ở, phòng bếp, nhà vệ sinh; 1 tầng	186.00	79.00	79.00	1. Chưa có Giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ nhà	Đất làm nhà ở tập thể CB-CC	Đang sử dụng
7	Nhà ở tập thể phòng Tài chính- Kế hoạch và Trung tâm Phát triển quỹ đất - Ban quản lý các DA ĐT XD						
	Nhà ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	744.0	383.0	383.0	1. Chưa có Giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ nhà	Đất làm nhà ở tập thể CB-CC	Đang sử dụng

Phụ lục II

Các cơ sở nhà, đất các trường thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Kèm theo Quyết định số: 20/QĐ-UBND ngày 20/ /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trường Mầm non Hoa Mai; thôn 2 xã Trà Mai						
1.1	Điểm trường Chính-Thôn 2 xã Trà Mai	4,500.80	1,096.58	1,516.10			
	Nhà lớp học 04 phòng; 1 tầng		240	240	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 421134 do UBND tỉnh cấp ngày 04/10/2013 diện tích 2067,8m2; còn lại 2432 tại điểm trường xã và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 19/4/2006 của UBND huyện phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật. 3. Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng 4. Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND huyện Nam Trà My về phê duyệt chủ trương đầu tư. 5. Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt QTDA HT. 6. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (Nhà hiệu bộ 2 tầng và nhà công vụ giáo viên)	Xây dựng trường Mầm non Hoa Mai	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 04 phòng; 1 tầng		122.4	122.4			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh 1 tầng.		40	40			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		274.66	274.66			Đang sử dụng
	Ngôi nhà 2 tầng gồm 5 phòng học và 02 phòng vệ sinh		289.92	579.84			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà 02 tầng gồm 03 Phòng hiệu bộ, 01 phòng họp		129.60	259.20			Đang sử dụng
1.2	Thôn 1 - Tắc Nắm						
	Nhà lớp học 02 phòng +vệ sinh; 1 tầng	350	150	150	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
1.3	Thôn 1- Tắc Lang						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	437.50	56.20	56.20	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. '2. Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 11/10/2011 của UBND huyện phê duyệt BCKTTK 3. Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt OTDA HT	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
1.4	Thôn 3- Nước Ui (Nóc Ông Công 2)						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		74.00	74.00	1. Đất dùng chung với trường Tiểu học Kim đồng, diện tích 961m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
1.5	Thôn 3-Tắc Lũ						
	Nhà lớp học 1 phòng+ vệ sinh; 1 tầng	265	80	80	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 37/QĐ-BPT ngày 29/8/2017 của UBND xã Trà Mai phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà 01 phòng ở giáo viên ; 1 tầng		55	55			
1.6	Thôn 3- Lãng Bok						
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà vệ sinh	300	75	75	- Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. '- Không có hồ sơ về nhà.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
1.7	Thôn 4- Nước Xa						
	Nhà lớp học 02 phòng+ vệ sinh; 1 tầng		140.4	140.4	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Dùng chung với trường tiểu học Kim Đồng diện tích 1.454m2) 2. Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND xã Trà Mai về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 3. Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND xã Trà Mai phê duyệt điều chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
1.8	Thôn 2- Tất Râu						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng	273.2	61.0	61	- Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Trường Tiểu học Kim Đồng dùng chung diện tích 273,2m2) '- Không có hồ sơ về nhà.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
2	Trường Mẫu giáo Trà Leng- Thôn 1 Trà Leng						
2.1	Điểm trường chính- Thôn 1 Ông Nhày	4,169.20	489.70	489.70			
	Nhà lớp học 04 phòng+ vệ sinh; 1 tầng		313.40	313.40	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng ngày 31/03/2016 (kèm Bản vẽ hoàn công). 3. Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 04 phòng, nhà ở giáo viên 02 phòng; 1 tầng		176.3	176.3	- Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 2352/QĐ-UBND ngày 27/12/2018. '- Báo cáo kết quả thẩm tra QTDAHT ngày 21/12/2018 của phòng TC-KH		Đang sử dụng
2.2	Thôn 2- Ông Hiền						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nh 01 phòng học, 01 phòng ở, vệ sinh; 1 tầng	578.3	96.8	96.8	1. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 13/3/2017 2.Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 13/11/2018 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính về TTQT DA HT.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.3	Thôn 2- Tắc Lễ						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	150	30.5	30.5	- Chưa có giấy CNQSDĐ - Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.4	Thôn 1- Ông Lục						
	Nhà 01 phòng học, phòng ở, vệ sinh; 1 tầng	271.00	96.8	96.8	1. BB nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 13/11/2018; 2. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất. 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính về TTQT DA HT.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.5	Thôn 3- Đền Pin						
	Nhà 01 phòng học, phòng ở, vệ sinh; 1 tầng	193	96.8	96.8	1. Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính về TTQT DA HT.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.6	Thôn 3- Ông Dũng						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà (tạm) gỗ lợp tôn, gồm 01 phòng học, phòng ở; 1 tầng	291.6	96.8	96.8	1. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 13/3/2017 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.7	Thôn 3- Ông Thương						
	Nhà 01 phòng học gỗ lợp tôn; 1 tầng	200	50	50	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3	Trường Mẫu giáo Phong Lan, Thôn 1 xã Trà Tập						
3.1	Điểm trường xã- Thôn 1- Cơ sở 1	1,173.90	164.00	164.00			
	Nhà ở giáo viên 03 phòng, nhà vệ sinh; 1 tầng		82	82	1. Giấy CNQSD đất số BH 548141 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/12/2011.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà kho, 1 tầng		82	82			Đang sử dụng
	Điểm trường xã- Thôn 1- Cơ sở 2	2,782.30	571.8	571.8			
	Nhà lớp học 05 phòng+ 04 phòng vệ sinh; 1 tầng		314.8	314.8	1. Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Phê duyệt QTHT 2. Giấy CNQSD đất số BH 548144 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/12/2011.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà hành chính 02 phòng; 1 tầng		46.0	46.0			Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 02 phòng+ Hội trường; 1 tầng		112.0	112.0			Đang sử dụng
	Nhà bếp, 1 tầng; 1 tầng		99.0	99.0			Đang sử dụng
3.2	Làng Lương-Thôn 1						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 1 tầng gồm 01 phòng học, nhà ở tập thể 01 phòng		78.0	78.0	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 442m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.3	Tu Gia - Thôn 1						
	Nhà lớp học 01 phòng+ vệ sinh; 1 tầng		96.8	96.8	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 600m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng ngày 14/11/2018	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.
3.4	Răng Chuối - Thôn 1						
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà ở tập thể 01 phòng; 1 tầng		78.0	78.0	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 420m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ và không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.
3.5	Mô Rôi - Thôn 1						
	Nhà lớp học 01 phòng, vệ sinh; 1 tầng		96.8	96.8	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 450m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng năm 2018 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính về TTQT DA HT (Hồ sơ điểm Làng Lương)	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
3.6	Tất Pồ - Thôn 1						
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà ở tập thể 01 phòng		78.0	78.0	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 600m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ và không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.7	Lấp Loa - Thôn 2						
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà ở tập thể 01 phòng, vệ sinh; 1 tầng		106.0	106.0	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 600m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Chưa có hồ sơ về nhà đất.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.8	Tu Lung - Thôn 3						
	Nhà lớp học 1 phòng, nhà ở tập thể 1 phòng,nhà vệ sinh 2 phòng; 1 tầng		133.3	133.3	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 300m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng ngày 31/10/2017 3. Báo cáo TTQT DA HT số 61/TTQT-TCKH ngày 29/11/2017 4. Quyết định số 3528/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện về phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.9	Răng Dí - Thôn 3						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 3 phòng, nhà ở tập thể 2 phòng; 1 tầng		106.0	106.0	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 341m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.10	Tu Nương - Thôn 3						
	Nhà lớp học 1 phòng, nhà ở tập thể 1 phòng, nhà vệ sinh 1 phòng; 1 tầng		96.8	96.8	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 650m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2 .Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính về TTQT DA HT (điểm trường Lấp Loa) 3. Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 14/11/2018.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.11	Tất Rối - Thôn 3						
	Nhà lớp học 01 phòng, ở giáo viên 01 phòng, nhà vệ sinh 01 phòng; 1 tầng		88	88	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 960m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
3.12	Măng Ôi-Thôn 2						
	Nhà lớp học 2 phòng, nhà ở tập thể 2 phòng; 1 tầng		78	78	1. Đất dùng chung với Tiểu học Trà Tập diện tích 231m2 và Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
4	Trường MG Hướng Dương - Thôn 1 Trà Đơn						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
4.1	Điểm trường xã- Thôn 1 Trà Đơn	3,617.00	995.00	995.00			
	01 Ngôi nhà lớp học 02 phòng, 01 phòng làm việc, hội trường, nhà bếp, nhà vệ sinh; 1 tầng		500.0	500.0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 852060 ngày cấp 29/8/2011. Không có hồ sơ về nhà do Công ty Thủy điện xây dựng.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		275.0	275.0	Quyết định phê duyệt QTHT Số 3527/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Nam Trà My		Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 02 phòng; 1 tầng		45.0	45.0	- Không có hồ sơ (do liên đoàn lao động tỉnh xây dựng)		Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 05 phòng làm việc; 1 tầng		175.0	175.0	Quyết định phê duyệt QTHT Số 1691/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Nam Trà My		Đang sử dụng
4.2	Thôn 1- Ông Hà						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	200.00	56.00	56.00	1. Quyết định phê duyệt QTHT Số 100/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện Nam Trà My 1. Chưa có giấy CNQSDĐ	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.3	Thôn 2 - Ông Hành						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà 02 phòng học và 01 phòng ở tập thể giáo viên; 1 tầng		144.0	144.0	1. Quyết định phê duyệt QHTT Số 100/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện Nam Trà My 2. Dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích đất 354,9m2 tại Giấy CNQSDĐ số BĐ 520063 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.4	Thôn 1- Ông Ngọc						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		96.80	96.80	1. Quyết định phê duyệt QHTT Số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 2. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn, diện tích 1000m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.5	Thôn 2- Ông Xúp						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		96.80	96.80	1. Quyết định phê duyệt QHTT Số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 2. Dùng chung với PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích đất 355,2m2 tại Giấy CNQSDĐ số BĐ 520064 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.6	Thôn 2- Ông Deo						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng (nhà tạm); 1 tầng		40.0	40.0	'1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích đất 600m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.7	Thôn 2- Ông Phụng						
	Nhà lớp học 01 phòng (nhà tạm); 1 tầng		40.0	40.0	'1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích đất 600m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.8	Thôn 3- Ông Bình						
	Nhà lớp học 01 phòng (nhà tạm); 1 tầng		40.0	40.0	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích đất 500m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
4.9	Thôn 3- Ông Tuấn						
	Nhà lớp học 01 phòng (nhà tạm); 1 tầng		40.0	40.0	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Đơn diện tích 595,5m2 tại Giấy CNQSDĐ số BD 852065 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011. 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
5	Trường Mẫu giáo Trà Vinh- Thôn 1 xã Trà Vinh						
5.1	Thôn 1 Trà Vinh	1,570.0	347.23	347.23			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 02 phòng+ Nhà ở tập thể giáo viên; 1 tầng		272.0	272.0	1. Giấy CN QSDĐ số 852458 ngày 09/5/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp. 2. Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành số 3555/QĐ-UBND ngày 29/11/2010	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.
	Nhà ăn 1 phòng; 1 tầng		75.23	75.23			Đang sử dụng
5.2	Thôn 2 - Trà Vinh						
	Nhà lớp học 01 phòng + 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	1,000.0	146.0	146.0	1. Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 437/QĐ-UBND ngày 05/6/2009 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
5.3	Thôn 3- Trà Vinh						
	Nhà lớp học 02 phòng (nhà tạm); 1 tầng	368.0	123.0	123.0	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
5.4	Thôn 3A-Trà Vinh						
	Nhà lớp học 01 phòng (nhà tạm); 1 tầng	368.0	123.0	123.0	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
5.5	Thôn 3B-Trà Vinh						
	Nhà lớp học 02 phòng (nhà tạm); 1 tầng	300.0	81.0	81.0	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
6	Trường Mẫu giáo Sơn Ca- Thôn 2 Trà Don						
6.1	Thôn 2 Trà Don	4,802.50	456.2	456.2			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Ngôi nhà 1 tầng gồm: 03 phòng học, 02 phòng ở tập thể, 01 nhà vệ sinh		343.0	343.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 852077 ngày 29/8/2011 2. Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND huyện về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.
	Nhà ăn học sinh; 1 tầng		113.2	113.2	- QĐ 1017/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt thiết kế dự toán sửa chữa		Đang sử dụng
6.2	Thôn 1, Tu Tốt						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	213.0	96,8	96,8	1. Giấy CNQSDĐ số 852079 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp 2. QĐ số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt QTDA HT.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
6.3	Thôn 1; Măng Ấy						
	Nhà lớp học 02 phòng, 1 tầng	500.0	140.4	140.4	1. Quyết định 1635/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 2. Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh giá trị tài sản hình thành qua đầu tư. 3. Không có giấy CNQSDĐ	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
6.4	Thôn 3-Tak Tổ						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		56	56	1. Biên bản số 06/BB ngày 16/9/2019 của Câu Lạc Bộ Thương Nhau Bà Rịa Vũng Tàu, Thành phố HCM về trao tặng nhà. 2. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Vừa A Dính và chưa có giấy CNQSDĐ.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
6.5	Thôn 3-Tu Hon						
	Nhà lớp học 01 phòng		58	58	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Vừa A Dính trên khuôn viên đất diện tích 3000m2. 2. Nhà dùng chung với Trường PTDTBT-TH Vừa A Dính, diện tích 58m2/174,4	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7	Trường Mẫu giáo Trà Cang						
7.1	Điểm trường xã -Thôn 3 - Tu Du	13,500.0	632.44	786.88			
	Nhà lớp học 03 phòng; 1 tầng		232.00	232.00	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của UBND huyện Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 03 phòng; 1 tầng		98.00	98.00			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh 02 phòng; 1 tầng		36.00	36.00			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà hiệu bộ gồm 4 phòng làm việc, 01 phòng thể dục thể chất, 01 phòng Hội đồng, diện tích 154,11m2; cấp 3, 2 tầng		154.44	308.88	1. Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 03/04/2018 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 2. Quyết định số 577/QĐ-UBND huyện ngày 06/04/2020 của UBND huyện Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. 3. Quyết định số 474/QĐ-UBND huyện ngày 04/02/2021 của UBND huyện Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh 3 phòng, cấp 4		112.00	112.00	4. QĐ số 272/QĐ-TTPTQĐ&QLDA huyện ngày 19/05/2020. QĐ Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. 5. QĐ số 98/QĐ-TTPTQĐ&QLDA huyện ngày 04/02/2021. QĐ Phê duyệt bổ sung kết quả lựa chọn nhà thầu		Đang sử dụng
7.2	Thôn 1 - Long Cheng						
	Nhà lớp học 01 phòng + 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng		96.00	96.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 450m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.3	Thôn 1- Ngọc Năm						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		85.00	85.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 320m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.4	Thôn 1- Cheng Tông						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		42.00	42.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 300m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.5	Thôn 2- Măng Tó						
	Nhà lớp học 01 phòng, ở và vệ sinh (gỗ lợp tôn), vệ sinh; 1 tầng		85.00	85.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 270m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.6	Thôn 2- Tak Râng						
	Nhà lớp học 01 phòng, ở và vệ sinh, vệ sinh; 1 tầng		85.00	85.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 200m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.7	Thôn 3- Lâng Loan						
	Nhà lớp học 1 phòng+ 1 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	200.0	96.80	96.80	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết dự án hoàn thành. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
7.8	Thôn 3 - Tong Pua						
	Nhà lớp học 01 phòng+ 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	200.0	96.80	96.80	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết dự án hoàn thành. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.9	Thôn 4 Xi Xun						
	Nhà lớp học 01 phòng+01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	200.0	96.80	96.80	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết dự án hoàn thành. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.10	Thôn 5 - Mô Lang						
	Nhà lớp học 01 phòng+ 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	250.0	96.80	96.80	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết dự án hoàn thành. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.11	Thôn 5 - Tak Pâng						
	Nhà lớp học 01 phòng+ 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	250.0	96.80	96.80	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết dự án hoàn thành. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.12	Thôn 5- Tu Nêk						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng (gỗ), vệ sinh; 1 tầng		85	85	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 200m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
7.13	Thôn 4 - C72						
	Nhà lớp học 01 phòng+ 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng		84.00	84.00	1. Đất dùng chung với trường PTDTBT-TH Trà Cang, diện tích 220m2 và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8	Trường Mẫu giáo Trà Nam						
8.1	Điểm trường Long Túc-Thôn 4 Trà Nam	9,988.60	923.3	923.3			
	Nhà ở tập thể 1 tầng; 07 phòng, bếp ăn, vệ sinh		270.0	270.00	1. Chưa có giấy quyền sử dụng đất 2. Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt Báo cáo KTKT. 3. Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Nam Trà My điều chỉnh QĐ 3673/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng, 01 phòng ăn, khu vệ sinh; 1 tầng		373.3	373.3			Đang sử dụng.
	Nhà hiệu bộ 04 phòng, 01 phòng họp hội đồng và khu vệ sinh; 1 tầng		280.0	280.0			Đang sử dụng
8.2	Thôn 3-Long Riêu						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 02 phòng , 01 nhà ở và nhà bếp tạm; 1 tầng	600.0	250.0	250.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Biên bản thanh lý HĐ xây dựng trường MG Long Riêu ngày 15/6/2018 3. HĐ Thi công số 03/2018 ngày 04/01/2018 về việc thi công xây dựng trường Mẫu giáo Long Riêu- Mẫu giáo Trà Nam	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.3	Thôn 4- Long Tro						
	Nhà lớp học 01 phòng; 01 nhà ở và nhà bếp tạm; 1 tầng	360.0	164.0	164.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.4	Thôn 4-Ngọc Lê						
	Nhà lớp học 02 phòng, 01 phòng vệ sinh, 01 nhà ở giáo viên; 1 tầng	510.0	244.0	244.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.5	Thôn 2 - Loan Mu						
	Nhà lớp học 01 phòng; 01 nhà ở và nhà bếp tạm; 1 tầng	380.0	96.0	96.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.6	Tak Ta- Măng Liệt						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 02 phòng, 02 phòng ở, 01 nhà ở học sinh, 01 phòng bếp; 1 tầng	623.0	291.0	291.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.7	Thôn 2- Tak Vinh						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	600.0	143.0	143.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
8.8	Măng Dí- Thôn 1	1,550.0	295.50	295.50			
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		183.0	183.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể 02 phòng, 01 nhà bếp; 1 tầng		112.5	112.5			Đang sử dụng
9	Trường Mẫu giáo Họa Mi						
9.1	Điểm Trường xã - Thôn 1 Trà Vân	2,800.0	567.52	750.12			
	Nhà lớp học 1 tầng; gồm 02 phòng học+ phòng chờ		241.98	241.98	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Huyện phê duyệt quyết toán hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 2 tầng; gồm 02 phòng làm việc + 01 phòng họp		182.60	365.20			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng gồm 02 phòng ở, nhà bếp, vệ sinh		114.08	114.08			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà vệ sinh học sinh; 1 tầng		28.86	28.86			Đang sử dụng
9.2	Ông Ný-Thôn 2						
	Nhà lớp học 01 phòng, 01 phòng chờ, vệ sinh; 1 tầng	150.0	110.0	110.0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
9.3	Khe Chử -Thôn 2		582.0	582.0			
	Nhà lớp học 03 phòng+ 01 phòng ở giáo viên, vệ sinh; 1 tầng		477.0	477.0	1. Đất dùng chung với trường Trà Vân trên diện tích 4200m2 và chưa có CN QSDĐ 2. Chưa có hồ sơ pháp lý về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà bếp + 01 phòng ăn; 1 tầng		105	105			Đang sử dụng
9.4	Ông Dũ -Thôn 1						
	Nhà lớp học 1 tầng (nhà tạm); gồm 01 phòng học, 01 phòng ở giáo viên và khu vệ sinh	290.0	85.0	85.0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
9.5	Ông Ruộng - Thôn 3						
	Nhà lớp học 1 tầng (nhà tạm); gồm 01 phòng học, một phòng ở giáo viên và khu vệ sinh	365.0	100.0	100.0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
9.6	Ông Hùng - Thôn 3						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 1 tầng; gồm 01 phòng học, một phòng ở giáo viên và khu vệ sinh	250.0	95.0	95.0	Không có hồ sơ nhà, đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
10	Trường Mẫu giáo Trà Linh						
10.1	Thôn 1, Trà Linh	1,089.50	351.25	351.25			
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà vệ sinh; 1 tầng		275.0	275.0	1.Giấy CNQSDĐ số BĐ 852050 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011. 2. Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND huyện phê duyệt QTDA. 3. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 01/8/2018.	Mục đích sử dụng đất là xây dựng trường học (đất giáo dục)	Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh, bể nước; 1 tầng		76.25	76.25			Đang sử dụng
10.2	Thôn 2 Măng Lùng						
	Nhà gồm: 01 phòng học, 01 phòng vệ sinh; 1 tầng	250.0	96.80	96.80	1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 15/11/2018;Bản vẽ hoàn công 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
10.3	Thôn 2 Tắc Ngo						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà 01 phòng học, 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	150.0	96.80	96.80	1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 15/11/2018;Bản vẽ hoàn công 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
10.4	Thôn 2 KonPin						
	Nhà cấp 4 gồm 01 phòng học, vệ sinh; 1 tầng	150.0	96.80	96.80	1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 15/11/2018; Bản vẽ hoàn công 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
10.5	Thôn 3 Ông Tuấn						
	Nhà gồm 02 phòng học, 01 phòng ở tập thể, 02 phòng vệ sinh; 1 tầng	350	176	176	1. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
10.6	Thôn 3 Ông Phong						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà gồm: 01 phòng học, 01 phòng ở tập thể, vệ sinh; 1 tầng	250	96.8	96.8	1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 16/11/2018; Bản vẽ hoàn công 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 3. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
11	TRƯỜNG PTDTBT THCS Trà Mai- Thôn 2 Trà Mai	3,025.00	1,591.65	2,266.47			
	Khối nhà lớp học 12 phòng; 2 tầng		461.0	922.0	1. QĐ số 262/QĐ-UBND ngày 30/11/1993 của Huyện Trà My về cấp đất trong khu vực Thị Trấn 2. QĐ 3253/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 Phê duyệt BC KTKT; 3. Quyết định 1831/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 Phê duyệt thiết kế thi công và bản vẽ dự toán. 4. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 5. Báo cáo số 48/BC-TCKH ngày 16/5/2016 của phòng TC-KH kết quả thẩm định dự toán xây dựng, sửa chữa khu vệ sinh (thất lạc)		Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 06 phòng; 01 tầng		327.6	327.6			Đang sử dụng
	Nhà ăn, nhà bếp học sinh; 1 tầng		228.15	228.15			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh của học sinh nam, nữ		96.72	96.72			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4	5	6	7	8	
	Nhà hiệu bộ 09 phòng; 2 tầng		213.82	427.64	1. QĐ số 1708/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (thắt lạt) 2. Báo cáo số 72/TTQT-TCKH ngày 13/12/2017 của Phòng TC-KH Kết quả thẩm tra dự án hoàn thành. 3. QĐ số 3636/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 phê duyệt Quyết toán hoàn thành. 4. QĐ số 3552/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo Kinh tế kỹ thuật.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng	
	Nhà vệ sinh giáo viên; 1 tầng		53.76	53.76			Đang sử dụng	
	Nhà truyền thống bằng gỗ lợp tôn; 1 tầng		61.60	61.6			Xã hội hóa; Không có hồ sơ về nhà	Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh-nhà tạm; 1 tầng		65.00	65.00			Không có hồ sơ về nhà	Đang sử dụng
	Nhà thư viện; 1 tầng		84.00	84.00			Tài trợ; không có hồ sơ về nhà	Đang sử dụng
12	Trường PTDTBT - THCS Trà Leng - Thôn 3 Trà Leng	8,000.00	1,713.5	2,676.5				

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 12 phòng; 2 tầng		625.0	1,250.0	1. Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 10 phòng; 2 tầng		338.0	676.0			Đang sử dụng
	Nhà ở giáo viên 06 phòng; 1 tầng		327.0	327.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh 01 phòng; 1 tầng		147.0	147.0			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 04 phòng, khu vệ sinh; 1 tầng		276.50	276.5			Đang sử dụng
13	Trường PTDTBT -THCS Trà Cang - Thôn 5 Trà Cang	12,549.0	2,010.97	2,798.76			
	Nhà lớp học 10 phòng; 2 tầng		423.7	847.40	1. Chưa có cn qsdđ nhưng có đầy đủ hồ sơ về nhà 2. QĐ số 3399 ngày 24/11/2017 Pd hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật cho 6 phòng học 2 tầng và nhà vệ sinh. 3. Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 01/7/2009 của Huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng (10 phòng). 4. Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Huyện phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch đầu thầu nâng cấp một số hạng mục trường PTDTBT-THCS Trà Cang 5. Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Huyện phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình. 6. Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 21/3/2011 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 7. Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nâng cấp mở rộng khu ở học sinh bán trú		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 05 phòng; 1 tầng		345.94	345.94			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể hành chính 05 phòng; 1 tầng		188.10	188.10			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh 03 phòng; 1 tầng		33.88	33.88			Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 12 phòng; 2 tầng		253.89	507.78			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà hiệu bộ (khu làm việc Hội trường); 1 tầng		165.00	165.00		Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà truyền thống; 1 tầng		36.00	36.00			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 05 phòng; 1 tầng		195.00	195.00			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh học sinh bán trú; 1 tầng		26.46	26.46			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh; 1 tầng		167.44	167.44			Đang sử dụng
	Nhà bếp, nhà kho; 1 tầng		65.36	65.36			Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 06 phòng; 02 tầng		110.2	220.40			Đang sử dụng
14	Trường PTDTBT THCS Trà Tập- Thôn 1 Trà Tập	4,999.0	1,241.00	1,810.60			
	Nhà lớp học 08 phòng; 2 tầng		428.0	814.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 261415 do UBND Tỉnh Qnam cấp ngày 26/7/2006. 2. Không có hồ sơ (không nhận bàn giao) Quyê định số 411/QĐ-UBND ngày ,9/3/2010 của Huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đất cơ sở giáo dục (trường học)	Đang sử dụng
	Nhà học sinh 04 phòng; 1 tầng		150.0	150.0			Đang sử dụng
	Ngôi nhà ở giáo viên 04 phòng+vệ sinh; 1 tầng		167.20	167.20			Đang sử dụng
	Ngôi nhà lớp học 04 phòng; 2 tầng		183.6	367.20			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Ngôi nhà ở học sinh 04 phòng+vệ sinh; 1 tầng		149.0	149.0	QĐ số 855/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Huyện phê duyệt QTHT Công trình Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng ngày 24/12/2014 Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng ngày 28/9/2015		Đang sử dụng
	Nhà để xe giáo viên; 1 tầng		48.0	48.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh, bể nước; 1 tầng		115.20	115.20			Đang sử dụng
15	Trường TDTBTTH-THCS Long Túc- Thôn 4 Long Túc	9,300.0	1,176.01	1,714.97			
	Ngôi nhà ở học sinh 2 tầng; 10 phòng+nhà bếp+ nhà ăn+vệ sinh+bể nước		489.69	679.13	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật. 3. Báo cáo nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng của BQL các DA ĐTXD ngày 13//11/2012.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 10 phòng; 2 tầng		349.92	699.84			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 06 phòng; 1 tầng		194.40	194.00			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng gồm 05 phòng+ nhà vệ sinh		142.0	142.0			Đang sử dụng
16	TRƯỜNG PTDTBT THCS Trà Don- Thôn 2 Trà Don	22,771.5	1,768.61	1,996.76			
	Nhà học tập, làm việc 1 tầng		569.55	569.55	Giấy CNQSDĐ số CB 192539 ngày 11/11/2015 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp		Đang sử dụng
	Nhà ở giáo viên 03 phòng+01 phòng vệ sinh; 1 tầng		128.10	128.10	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 13/3/2007 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng		Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà thư viện 3 phòng; 1 tầng		174.96	174.96	Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 03/7/2008 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và Đào tạo	Đang sử dụng
	Nhà chức năng+ nhà ở tập thể 2 phòng; 1 tầng		324.0	324.0	Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành		Đang sử dụng
	Nhà ở, nhà ăn học sinh bán trú; 2 tầng		457.0	685.15	Biên bản bàn giao ngày 13/10/2011 của BQLDA về việc bàn giao nhà ở cho học sinh (thất lạc)		Đang sử dụng
	Nhà trạm khuyến nông; 1 tầng		115.0	115.0	Công văn số 360/UBND-VP ngày 27/5/2015 về thống nhất bàn giao 04 phòng và nhà vệ sinh Trạm Khuyến nông Trà Don		Đang sử dụng
17	Trường PTDTBT-THCS Trà Don	9,292.10	1,251.00	1,251.00			
	Khôi nhà lớp học 7 phòng; 1 tầng		392.0	392.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852059 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của Huyện phê duyệt thiết kế dự toán sửa chữa cơ sở vật chất trường tiểu học trên địa bàn huyện năm 2018 (đợt 2).	Xây dựng trường học (ĐGD)	Đang sử dụng
	Nhà thư viện, hiệu bộ (01 thư viện, 03 phòng làm việc); 1 tầng		178.0	178.0			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể 4 phòng ở và 01 phòng ăn, vệ sinh; 1 tầng		216.0	216.0			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà hiệu bộ giáo viên (05 phòng làm việc và 01 hội trường); 1 tầng		285.0	285.0		(DGD)	Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 09 phòng ở và 01 phòng ăn; 1 tầng		180.0	180.0			Đang sử dụng
18	Trường PTDTBT-THCS Trà Vân- Thôn 1 Trà Vân	9,600.7	1,473.00	1,473.00			
	Nhà lớp học 1 tầng gồm: 4 phòng, nhà hiệu bộ, nhà tập thể giáo viên, nhà nội trú học sinh		708.00	708.00	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD821913 do UBND Tỉnh cấp ngày 17/01/2011 2. Hồ sơ nhà thất lạc.	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và Đào tạo	Đang sử dụng
	Nhà gồm 01 phòng vi tính, 01 phòng học; 1 tầng		116.00	116.00			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh, nhà ăn giáo viên, nhà vệ sinh; 1 tầng		373.00	373.00			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 04 phòng; 1 tầng		253.00	253.00			Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 01 phòng; 1 tầng		23.00	23.00			Đang sử dụng
19	Trường PTDTBT-THCS Trà Linh- Thôn 3-Trà Linh	2,280.50	1,432.14	2,540.16			
	Nhà lớp học 2 tầng 08 phòng, nhà vệ sinh		403.80	785.80			Đang sử dụng
	Nhà ăn, nhà ở học sinh; 2 tầng		352.08	704.16			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng		186.88	186.88	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 582054 ngày 29/8/2011. 2. Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng 3. Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 4. Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND huyện Nam Trà My về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 5. Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 6. Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện phê duyệt thiết kế dự toán cơ sở vật chất.	Đất xây dựng trường học (DGD)	Đang sử dụng
	Khôi hiệu bộ 2 tầng		160.66	306.44			Đang sử dụng
	Ngôi nhà khối phòng bộ môn 2 tầng		245.8	473.96			Đang sử dụng
	Nhà kho 1 tầng		24.0	24.0			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh giáo viên; 1 tầng		27.76	27.76			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh học sinh 1 tầng		31.16	31.16			Đang sử dụng
20	Trường PTDTBT-TH &THCS Trà Nam- Thôn 1						
20.1	Cơ sở 1- THCS Trà Nam- Thôn 1	9,561.90	2,165.54	2,982.02			
	Khối Nhà học tập 2 tầng; 06 phòng và 08 phòng làm việc, 02 phòng Hội trường		816.48	1,632.96	1. Không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Báo cáo kết quả thẩm tra số 60/TTQT-TCKH ngày 28/10/2011 của Phòng TC-KH thẩm tra giá trị QTHT 3. Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 của UBND huyện về Phê duyệt QTDAHT. 4. Báo cáo kết quả thẩm tra số 03/TTQT-TCKH ngày 02/3/2012 của Phòng TC-KH thẩm tra giá trị QTHT 5. Báo cáo kết quả thẩm tra số 25/TTQT-TCKH ngày 27/5/2015 của Phòng TC-KH thẩm định dự toán xây dựng sửa chữa khu vệ sinh 6. Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của UBND huyện về Phê duyệt QTDAHT. 7. Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 09/3/2010 của UBND huyện về Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng. 8. Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND huyện về phê duyệt dự toán và KH lựa chọn nhà thầu nâng cấp sửa chữa.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng; 06 phòng		194.40	194.40			Đang sử dụng
	Nhà ở học 1 tầng; sinh 12 phòng		756.00	756.00			Đang sử dụng
	Nhà bếp, nhà ăn học sinh 1 tầng		228.15	228.15			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà vệ sinh 1 tầng (nhà tạm)		56.12	56.12			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh 1 tầng (nhà tạm)		27.93	27.93			Đang sử dụng
	Nhà bếp giáo viên 1 tầng		65.86	65.86			Đang sử dụng
	Nhà bếp củi học sinh 1 tầng		20.60	20.60			Đang sử dụng
20.2	Cơ sở 2- TH Trà Nam-Thôn 1	5,400.00	1,457.40	1,457.40			
	Nhà lớp học1 tầng gồm 06 phòng+05 phòng ở tập thể giáo viên+vệ sinh		549.0	549.0	1. Chưa có giấy CNQSDĐ 2. Quyết định số 3590/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt QTDA HT 3. Báo cáo kết quả thẩm tra số	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 1 tầng gồm 10 phòng+ khu vệ sinh		656.0	656.0			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		125.6	125.6	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt QTDA HT (Phê duyệt cho Tvinh, Măng Liệt, Long Mu)		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		63.4	63.4			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		63.4	63.4			Đang sử dụng
20.3	Thôn 2 Tắc Vinh						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng+ nhà ở giáo viên; 1 tầng	637.90	133.0	133.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852041 do UBND tỉnh Q.Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
21	Trường PTDTBT-TH Vừa A Dính						
21.1	Thôn 2, Tắt Chanh, Trà Don	4063.4	1,252.37	1,252.37			
	Nhà lớp học 05 phòng, nhà vệ sinh; 1 tầng		303.0	303.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852076 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp 2. Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 02/11/2003 của UBND Lâm thời huyện Nam Trà My phê duyệt Thiết kế-DT	Xây dựng trường học (DGD)	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		116.8	116.8	1. Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của UBND huyện về phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT 2. Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 30//2012 của UBND huyện phê duyệt Quyết toán hoàn thành.		Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể 02 phòng; 1 tầng		68.10	68.10			Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 03 phòng; 1 tầng		91.3	91.3	Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND huyện về phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT		Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 02 phòng, nhà vệ sinh; 1 tầng		196.17	196.17	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt quyết toán hoàn thành		Đang sử dụng
	Nhà bán trú 02 phòng; 1 tầng		392.0	392.0	1. Biên bản trao tặng của Quỹ Thiện Nguyễn vì yêu thương Thành phố Hồ Chí Minh (số 21 ngày 08/9/2017)		Đang sử dụng
	Nhà bán trú, nhà ăn học sinh; 1 tầng		85.0	85.0			Đang sử dụng
21.2	Măng Ấy - Thôn 1 (Ông Chè 1)						
	Nhà lớp học 03 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	862.30	186.0	186.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852080 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
21.3	Thôn 3, Tu Hòn						
	Nhà lớp học 03 phòng và công trình vệ sinh; 1 tầng	3,000.0	116.4	116.4	1. Chưa có GCNQSDĐ 2. Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của UBND huyện về phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT. 3. Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 30//2012 của UBND huyện phê duyệt Quyết toán hoàn thành.	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
21.4	Thôn 3, Tất Tố						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng và 01 phòng ở tập thể giáo viên; 1 tầng	350.0	176.0	176.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2.Biên bản trao tặng của Quỹ Thiện Nguyên vì yêu thương Thành phố Hồ Chí Minh (số 05 ngày 16/9/2019)	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
22	Trường PTDTBT-TH Trà Tập						
22.1	Thôn 1 Trà Tập	11,233.80	1,563.42	2,389.42			
	Nhà lớp học 12 phòng + khu vệ sinh; 2 tầng		612.00	1,224.00	1. QĐ số 670/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 2. Báo cáo số 03/TTQT-TCKH ngày 06/3/2017 của phòng TC-KH. 3. Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND huyện phê duyệt QTDAHT. 4. Báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 12/3/2019. 5. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra dự án hoàn thành.		Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 2 tầng		214.00	428.00			Đất xây dựng trường học

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở tập thể giáo viên 5 phòng+ khu vệ sinh; 1 tầng		237.42	237.42	1. QĐ số 2718/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 phê duyệt BT GT mặt bằng thi công 2. QĐ số 645/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 phê duyệt PA bồi thường giải phóng mặt bằng thi công 3. 2 Phiếu đo đạc kết quả hiện trạng thửa đất và 2 quyết định thu hồi đất số 643, 644/QĐ-UBND ngày 16/5/2018. 4. QĐ số 1708/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 5. Báo cáo kết quả thẩm tra số 27/TTQT-TCKH ngày 13/9/2018 của phòng TC-KH. 6. Báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 17/7/2018.		Đang sử dụng
	Nhà ở bán trú 5 phòng+ vệ sinh; 1 tầng		500.00	500.00			Đang sử dụng
22.2	Thôn 3- Tu Lung						
	Nhà lớp học và ở giáo viên; 1 tầng	300.00	160.00	160.00	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.3	Thôn 3- Răng Dí						
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	341.00	106.00	106.00	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Phong lan dùng chung khuôn đất) 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.4	Thôn 3- Tu Nương						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	650.00	171.00	171.00	1. Không có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong lan dùng chung khuôn đất) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.5	Thôn 2- Măng Ôi						
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	231.00	54.00	54.00	1. Chưa có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.6	Thôn 2- Lấp Loa						
	Nhà lớp học 3 phòng, nhà ở tập thể giáo viên 2 phòng, vệ sinh; 1 tầng	600.0	106.0	106.0	1. Không có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.7	Răng Chuối						
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	420.0	60.0	60.0	1. Không có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.8	Làng Lương						
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	442.0	78.0	78.0	1. Chưa có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
22.9	Tu Gia-Thôn 1						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	600.0	63.64	63.64	1. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra dự án hoàn thành. 2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình sử dụng ngày 14/11/2018. 3. Không có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất)	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.10	Tất Pổ - Thôn 1						
	Nhà lớp học, ở giáo viên; 1 tầng	600.0	78.00	78.00	1. Chưa có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
22.11	Mô Rôi - Thôn 1						
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng	450.0	63.64	63.64	1. Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở TC kết quả thẩm tra dự án hoàn thành (điểm trường Răng Chuối) 2. Không có giấy CNQSDĐ (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất)	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
2.12	Thôn 3- Tất Rôi						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học, ở giáo viên ; 1 tầng	960.00	88.0	88.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Phong Lan dùng chung khuôn đất) 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
23	Trường PTDTBT-TH&THCS Trà Vinh						
23.1	Thôn 1- Trà Vinh	11,359	2,219.00	2,329.00			
	Nhà lớp học 1 tầng 08 phòng		408.0	408.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 821914 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/01/2011 2. Không có hồ sơ nhà		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 1 tầng gồm 02 phòng		112.0	112.0	1. Quyết định phê duyệt toán vốn đầu tư số 2839/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 2. Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 59/TTQT-TCKH ngày 01/12/2015 3. Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND huyện về phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật.		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng+ 01 phòng ở giáo viên (1 tầng)		176.0	176.0	1. Quyết định phê duyệt toán vốn đầu tư số 1265/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 2. Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 13/TTQT-TCKH ngày 15/06/2016 (Thất lạc)		Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở học sinh 06 phòng+ 03 phòng vệ sinh; 1 tầng		176.0	176.0	1. Quyết định phê duyệt QT vốn đầu tư công trình hoàn thành số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2006. 2. Báo cáo kết quả TTQT số 01/TTQT-TCKH ngày 03/01/2006	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ăn, ở, vệ sinh học sinh; 1 tầng		331.0	331.0	1. Biên bản bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 02/10/2018		Đang sử dụng
	Nhà làm việc hiệu bộ 04 phòng; 1 tầng		240.0	240.0	1. Quyết định phê duyệt QT vốn đầu tư công trình hoàn thành số 1727/QĐ-UBND ngày 30/12/2005. 2. Báo cáo TTQT số 33/TTQT-TCKH ngày 26/12/2005		Đang sử dụng
	Nhà 2 phòng (Thiết vị và thư viện); 1 tầng		128.0	128.0			Đang sử dụng
	Khu học tập; 2 tầng		288.0	398.0	Không có hồ sơ về nhà		Đang sử dụng
	Nhà ăn bán trú; 1 tầng		120.0	120.0	Không có hồ sơ về nhà		Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở tập thể và vệ sinh giáo viên; 1 tầng		240.0	240.0	1. Quyết định phê duyệt QT vốn đầu tư công trình hoàn thành số 1340/QĐ-UBND ngày 28/12/2006. 1. Báo cáo kết quả TTQT số 28/TTQT-TCKH ngày 18/12/2006		Đang sử dụng
23.2	Thôn 2 Trà Vinh						
	Nhà lớp học 1 tầng gồm 02 phòng+ 01 phòng ở giáo viên	240.0	224.0	224.0	1. Chưa có giá trị quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
23.3	Thôn 3 Trà Vinh						
	Nhà lớp học 1 tầng gồm 02 phòng+ 01 phòng ở giáo viên (nhà tạm)	150.0	119.0	119.0	1. Chưa có giá trị quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
23.4	Thôn 4 Trà Vinh						
	Nhà lớp học 1 tầng học gồm 02 phòng+ 01 phòng ở giáo viên (nhà tạm)	120.0	108.0	108.0	1. Chưa có giá trị quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Xây dựng trường học	Đang sử dụng
24	Trường PTDTBT-TH Trà Đơn						
24.1	Thôn 1-Trà Đơn	5,864.40	959.64	1,386.64			
	Nhà 08 phòng học; 2 tầng		224.0	448.0	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 520061 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.	Đất là xây dựng trường	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 tầng; gồm 02 phòng học, 01 phòng họp, 01 phòng thư viên,		203.0	406.0	3.Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (Hồ sơ xây dựng ở điểm trường Ông Yên dời về Trường Xã ở nhà diện tích 63,64m2)		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		63.64	63.64			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng; gồm 04 phòng ở, 01 phòng ăn, vệ sinh		147.0	147.0		học (DGD)	Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh bán trú 08 phòng; 1 tầng		224.0	224.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh 02 phòng; 1 tầng		98.0	98.0			Đang sử dụng
24.2	Thôn 2- Ông Hành						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	354.9	119.0	119.0	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 520063 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 (Mẫu giáo Hướng Dương dùng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.3	Thôn 2- Ông Xúp						
	Nhà lớp học 03 phòng; 1 tầng	355.20	187.5	187.5	1. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 2.Báo cáo số 3012/BC-STC ngày 24/12/2018 của Sở Tài chính kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành 3. Giấy CNQSDĐ số BĐ 520064 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 (Mẫu giáo Hướng Dương dùng chung)	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.4	Thôn 1- Ông Yên						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà tạm gỗ lợp tôn; gồm: 02 phòng học; 1 tầng	400	82	82	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà (Điểm trường Ông Yên trong hồ sơ BC 3012 đã đầu tư ở điểm trường xã thôn 1)	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.5	Thôn 4 - Ông Văn						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn; 1 tầng	240.90	47.0	47.0	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 520067 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.6	Thôn 4- Ông Thái						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn; gồm: 01 phòng học; 1 tầng	312.70	47.0	47.0	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 520068 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.7	Thôn 1- Ông Hà						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	700.00	84.0	84.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.8	Thôn 1- Ông Ngọc						
	Nhà lớp học 02 phòng, diện tích 70 m2; nhà tạm bằng gỗ	1,000	70.0	70.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Hướng Dương dùng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
24.9	Thôn 2- Ông Deo						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên, diện; 1 tầng	600	82.0	82.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Hướng Dương cùng dùng chung khu đất) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.10	Thôn 2-Ông Phụng						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	600	82.0	82.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Hướng Dương đang sử dụng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.11	Thôn 3- ông Tuấn						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn; gồm: 02 phòng học, 01 phòng giáo viên.	595.5	82.0	82.0	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 852065 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 (Mẫu giáo Hướng Dương dùng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
24.12	Thôn 3- Ông Bình						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn, gồm: 02 phòng học, 01 phòng giáo viên.	500.00	82.0	82.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu giáo Hướng Dương dùng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25	Trường PTDTBT-TH Trà Cang						
25.1	Thôn 3 -Trà Cang	5,857.0	1481.0	1849.0			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Khối nhà lớp học 2 tầng, cấp 3; gồm: 08 phòng, 01 phòng nghỉ giáo viên, vệ sinh.		388.0	756.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND huyện về phê duyệt QT vốn hoàn thành. 3. Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND huyện Nam Trà My Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 4. Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND huyện điều chỉnh kết quả thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 5. Báo cáo số 39/TTQT-TCKH ngày 25/9/2017 của phòng TC-KH điều chỉnh kế quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà hiệu bộ 1 tầng gồm: 05 phòng làm việ, 01 phòng Hội đồng,01 khu vệ sinh		312.0	312.0			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 1 tầng gồm: 06 phòng ở và 1 phòng bếp		190.0	190.0			Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh; 1 tầng		342.0	342.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh; 1 tầng		169.0	169.0			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh khu ở giáo viên; 1 tầng		28.0	28.0			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh khu lớp học; 1 tầng		20.0	20.0			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh khu học sinh; 1 tầng		32.0	32.0			Đang sử dụng
25.2	Thôn 1- Ngọc Năm						
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng	320.0	84.0	84.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.3	Thôn 1 - Long Cheng						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn (02 phòng và vệ sinh); 1 tầng	450.0	120.0	120.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
25.4	Thôn 2 - Măng Tó						
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng	270.0	42.0	42.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.5	Thôn 2 - Tắc Rân						
	Nhà gỗ lợp tôn (01 phòng học, 01 phòng ở tập thể và vệ sinh); 1 tầng	200.0	90.0	90.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.6	Thôn 3 - Lâng loan						
	Nhà lớp học 2 phòng; 1 tầng	150.0	84.0	84.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.7	Thôn 3 - Tak Pang						
	Nhà lớp học 2 phòng; 1 tầng	150.0	84.0	84.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.8	Thôn 3 - Tak Pec						
	Nhà lớp học 03 phòng; 1 tầng	500.0	120.0	120.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.9	Thôn 5 - Mộ Lang						
	Nhà tạm gỗ lợp tôn; 1 tầng	80.0	40.0	40.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.10	Thôn 5 - Tu Nắc						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà tạm gỗ lợp tôn (02 phòng học, phòng ở giáo viên, vệ sinh,); 1 tầng	200.0	100.0	100.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.11	Thôn 5 - Tak Pâng						
	Nhà tạm gồm 03 phòng học và 01 phòng giáo viên; 1 tầng	300.0	120.0	120.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.12	Thôn 4 C72						
	Nhà tạm gồm 03 phòng học và 01 phòng giáo viên; 1 tầng	220.0	100.0	100.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.13	Thôn 4 Xi Xun						
	Nhà 01 phòng; 1 tầng	80.0	42.0	42.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
25.14	Thôn 1 Cheng Tông						
	Nhà lớp học 02 phòng, ở giáo viên, vệ sinh	300.0	120.0	120.0	1. Không có giấy CNQSDĐ 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
26	Trường Tiểu học Ngọc Linh						
26.1	Thôn 1 Trà Linh	5,000.0	1049.18	1253.18			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 04 phòng; 2 tầng		175.76	255.76	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852053 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh cấp (Chỉ mới cấp được 846,7m2, diện tích đất còn lại chưa được cấp bổ sung) 2. Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND huyện phê duyệt lại Báo cáo KTTK. 3. Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng. 4. Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND huyện phê duyệt QTDA Hoàn thành. 5. Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện phê duyệt QTDA Hoàn thành. 6. Báo cáo số 43/TTQT-TCKH ngày 20/10/2017 của phòng TC-KH thẩm tra QTDA HT.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ăn học sinh; 1 tầng		164.16	164.16			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh học sinh; 1 tầng		26.6	26.6			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên; 1 tầng		109.08	109.08			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 04 phòng; 1 tầng		124.0	248.0			Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 04 phòng; 1 tầng		155.58	155.58			Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		115.0	115.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn,ở, bếp giáo viên; 1 tầng		124.0	124.0			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh giáo viên; 1 tầng		22.0	22.0			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà vệ sinh học sinh; 1 tầng		33.0	33.0			Đang sử dụng
26.2	Thôn 2-Tak Ngo (Mới)						
	Nhà lớp học 01 phòng, nhà vệ sinh; 1 tầng	729.0	85.4	85.4	1. Chưa có giấy CNQSDĐ '2. Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt dự án trường Tắc Ngo - Do COV Tài trợ	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
26.3	Thôn 2-Tak Ngo (cũ)						
	Nhà 01 phòng học gỗ tạm; 1 tầng	1,581.70	84.0	84.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852047 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011. 2. Không có giấy tờ về nhà.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
26.4	Thôn 2-Măng Lùng (Điểm mới)						
	Nhà lớp học 01 phòng, 01 phòng ở viên, 01 phòng vệ sinh; 1 tầng	320.0	96.8	96.8	1. Không có giấy tờ nhà. 2. Không có giấy CNQSDĐ	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
26.5	Thôn 3-TakLang						
	Nhà gỗ lợp tôn 03 phòng; 1 tầng	375.0	128.0	128.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852052 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Không có giấy tờ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
26.6	Thôn 3 Trà Linh						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học (gỗ lợp tôn) 02 phòng học; 1 tầng	468.5	84.0	84.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852048 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011. 2. Không có giấy tờ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
27	Trường Tiểu học Kim Đồng						
27.1	Thôn 1 xã Trà Mai	18,569.70	1,629.08	2,835.68			
	Ngôi nhà 08 phòng học; 09 phòng làm việc; hội trường, nhà vệ sinh; 2 tầng.		765.0	1530.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà ăn, ở học sinh; nhà vệ sinh học sinh; bể nước; 1 tầng		422.48	422.48	1. Báo cáo số 60/BC-TTQT ngày 26/12/2018 của phòng Tài chính-Kế hoạch về thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. 2. Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt QTDA hoàn thành		Đang sử dụng
	Khối nhà 06 phòng học; 2 tầng		203.6	407.2	1. Báo cáo số 54/BC-TTQT ngày 29/11/2019 của phòng Tài chính-Kế hoạch về thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. 2. Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt QTDA hoàn thành		Đang sử dụng
	Khối nhà 02 phòng bộ môn và thư viện; 2 tầng		238.0	476.0	1. Báo cáo số 69/BC-TTQT ngày 20/12/2019 của phòng Tài chính-Kế hoạch về thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. 2. Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt QTDA hoàn thành		Đang sử dụng
27.2	Nước Xa-Thôn 4						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 1 tầng, Nhà lớp học 01 phòng và công trình phụ	1,454.0	105.30	105.30	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mầm non Hoa Mai đang sử dụng chung khuôn đất) 2. Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND xã Trà Mai về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 3. Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND xã Trà Mai phê duyệt QTDA HT. 4. Báo cáo kết quả thẩm tra giá trị quyết toán dự án hoàn thành số 24/TTQT-TCKH ngày 04/9/2018 của Phòng TC-KH	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
27.3	Nước Ui-Thôn 3						
	Nhà lớp học 01 phòng, vệ sinh; 1 tầng	961.0	74.00	74.00	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Mầm non Hoa Mai đang dùng chung) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
27.4	Tất Lũ -Thôn 3						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 1 tầng; 04 phòng.	745.60	300.8	300.8	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 22/QĐ-BPT ngày 15/6/2017 của Ban Phát triển xã T.Mai phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình. 3. Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND xã Trà Mai về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật. 4. Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng. 5. Báo cáo số 15/TTQT-TCKH ngày 14/6/2017 của phòng TC-KH Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án xây XDCB hoàn thành. 6. Quyết định số 14/QĐ-BPT ngày 10/8/2016 của Ban phát triển xã Trà Mai. 7. Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND xã Trà Mai phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
27.5	Tak Râu- Thôn 2						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 01 phòng, 1 tầng		61.0	61.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Dùng chung khuôn viên đất với trường Mầm non Hoa Mai, diện tích 273,2m2) 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28	Trường PTDTBT-TH Trà Vân						
28.1	Thôn 1 - Trà Vân	6,139.20	1,213.00	1,346.00			
	Ngôi nhà gồm 03 phòng, 03 phòng ở giáo viên, bếp , nhà vệ sinh; 1 tầng		368.0	501.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852455 cấp ngày 09/5/2011 2. QĐ phê duyệt QTHT số 2954/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 3. Báo cáo thẩm tra QTHT-TCKH ngày 09/10/2017.	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
	Nhà lớp học 05 phòng, 03 phòng ở giáo viên; 1 tầng		388.0	388.0	1. Biên bản bàn giao CT đưa vào sử dụng ngày 30/8/2004		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		135.0	135.0	- QĐ phê duyệt QTHT số 56/QĐ-BTP ngày 12/12/2017		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 02 phòng; 1 tầng		120.0	120.0	1.QĐ phê duyệt DT chi phí KH đấu thầu số 558/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 (Thất lạc) 2.Biên bản nghiệm thu hoàn CT ngày 10/12/2015		Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở học sinh 02 phòng; 1 tầng		72.0	72.0	Không có hồ sơ		Đang sử dụng
	Nhà ở học sinh 04 phòng; 1 tầng		130.0	130.0	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Nam Trà My		Đang sử dụng
28.2	Thôn 1 - Ông Sinh						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	493.30	144.0	144.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852454 cấp ngày 09/5/2012 2. Hồ sơ nhà thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28.3	Thôn 2- Măng Lin						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên (gỗ lợp tôn); 1 tầng	602.60	110.0	110.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852453 cấp ngày 09/5/2013 2. Hồ sơ nhà thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28.4	Thôn 2- Ông Ný						
	Nhà lớp học và ở giáo viên; 1 tầng	696.90	91.0	91.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852456 cấp ngày 09/5/2011. 2. Hồ sơ nhà thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng.
28.5	Thôn 2- Ông Triều						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên (gỗ lợp tôn); 1 tầng	602.0	110.0	110.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Hồ sơ thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
28.6	Thôn 1- Ông Thương						
	Nhà lớp học 02 phòng và 01 phòng ở giáo viên (gỗ lợp tôn); 1 tầng	703.0	110.0	110.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Hồ sơ thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28.7	Thôn 3- Ông Ruộng						
	Nhà cấp 4 gồm 3 phòng học, và 02 phòng ở giáo viên (nhà lắp ghép nhôm); 1 tầng	780.0	172.0	172.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28.8	Thôn 3- Ông Thanh						
	Nhà cấp 4 gồm 3 phòng học, và 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	750.0	212.0	212.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Hồ sơ thất lạc	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
28.9	Thôn 2- Khe Chữ						
	Nhà lớp học 02 phòng, 02 phòng ở giáo viên, 01 nhà vệ sinh; 1 tầng	4,200	185.0	185.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đất dùng chung Mẫu giáo Hòa Mi) 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
29	Trường PTDTBT-TH Trà Leng						
29.1	Thôn 2- Trà Leng	4,674.70	1,454.52	2,096.00			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 02 tầng (10 phòng)		401.2	802.4	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 852072 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/8/2011 2. Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Nam Trà My	Đất xây dựng trường học (DGD)	Đang sử dụng
	Khu hiệu bộ 02 tầng (05 phòng ở và 01 phòng họp)		138.6	277.2	1. Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 25/5/2019 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 06 phòng; 1 tầng		413.0	413.0	1. Không có hồ sơ về nhà		Đang sử dụng
	Nhà lớp học 01 phòng; 1 tầng		72.0	72.0	1. Không có hồ sơ về nhà		Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể giáo viên 2 tầng; 08 phòng. 06 phòng vệ sinh và 02 phòng tắm; 1 tầng		155.72	257.4	Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng		Đang sử dụng
	Nhà ở bán trú học sinh. khu bếp, khu vệ sinh cho học sinh bán trú; 1 tầng		274.0	274.0	Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Nam Trà My		Đang sử dụng
29.2	Thôn 2 Tắc Lâng						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà cấp 4 (gỗ lợp tôn) gồm 02 phòng học, 01 phòng ở giáo viên; 1 tầng	300.0	100.0	100.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Hồ sơ về nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
29.3	Thôn 1- ông Nhầy						
	Nhà ở tập thể giáo viên 07 phòng +bể nước+Nhà vệ sinh; 1 tầng	994.0	300.0	300.0	1. Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND huyện Nam Trà My '2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
29.4	Thôn 3- Ông Đùng						
	Nhà lớp học 02 phòng (nhà xây) , 01 phòng ở học sinh và 01 phòng ở giáo viên (gỗ lợp tôn), khu vệ sinh, bếp; 1 tầng	469.0	156.0	156.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Hồ sơ về nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng
29.5	Thôn 3- Ông Thương						
	Nhà gỗ lợp tôn gồm 02 phòng học, phòng ở giáo viên, vệ sinh; 1 tầng	528.8	240.0	240.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 13/3/2017. 2. Hồ sơ về nhà không có	Đất xây dựng trường học	Đang sử dụng

Phụ lục III

Các cơ sở nhà, đất các đơn vị sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng
(Kèm theo Quyết định số:2827/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật tổng hợp Nông nghiệp						
1.1	Nhà làm việc Trung Tâm Sâm Ngọc Linh-Thôn 1 Trà Mai; 1 tầng	1,750.0	260.0	519.0	1. Chưa có Giấy CNQSDĐ. 2. QĐ điều chuyển số 697/QĐ-UBND ngày 13/5/2018 của Huyện. 3. Chưa có quyết định điều chuyển của Tỉnh từ Trung tâm giáo dục thường xuyên (cũ) về cho Huyện.	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
1.2	Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp Nông nghiệp-Thôn 1, xã Trà Mai	7,324	829.00	829.00			
	Nhà làm việc 07 phòng; 1 tầng		403.0	403.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Huyện điều chuyển trường TH Kim Đồng cho Trạm Dịch vụ quản lý, sử dụng (Hồ sơ trường TH Kim Đồng cũ: QĐ 438/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND huyện phê	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Ngôi nhà 04 phòng+ nhà vệ sinh; 1 tầng		324.0	324.0			Đang sử dụng
	Nhà 03 phòng ở+bếp+ phòng vệ sinh; 1 tầng		75.0	75.0			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà vệ sinh 02 phòng; 1 tầng		27.0	27.0	duyet QTDAHT; Báo cáo số 10/TTQT-TCKH ngày 14/3/2013).		Đang sử dụng
1.3	Trạm Khuyến Nông-Khuyến Lâm Trà Đơn						
	Ngôi nhà làm việc 01 phòng, nhà vệ sinh, 1 tầng	500.0	147.0	147.0	1. Không có hồ sơ về nhà 2. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		Đang sử dụng
2	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh Truyền						
2.1	Trung tâm Văn Hóa Thể Thao - Thôn 1 xã Trà Mai	37,970.00	5,352.91	5,352.91			
	Khu hành chính- nhà truyền thống; 1 tầng		582.40	582.40	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 14/5/2007 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt dự án đầu tư. 3. Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 20/8/2007 của UBND huyện phê duyệt thiết kế thi công dự toán. 4. Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 02/4/2016 của UBND huyện về phê duyệt lại Báo cáo KTKT xây dựng sửa chữa, cải tạo 5. Quyet định 2423/QĐ-UBND ngày	Hoạt động sự nghiệp văn hóa	Đang sử dụng
	Nhà Hội trường; 1 tầng		941.0	941.0			Đang sử dụng
	Khu khán đài-vệ sinh; 1 tầng		2,153.80	2,153.80			Đang sử dụng
	Nhà thi đấu đa năng; 1 tầng		1,425.0	1,425.0			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ở vận động viên và trọng tài; 1 tầng		250.71	250.71	18/8/2017 về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 6. Hồ sơ Bản vẽ hoàn công.		Đang sử dụng
2.2	Đài Truyền Thanh-Truyền hình - Thôn 1 xã Trà Mai	1,734.0	391.60	567.60			
	Trụ sở làm việc; 2 tầng		264.00	440.0	1. Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao đất để xây dựng Trụ sở làm việc Đài Truyền Thanh-Truyền hình. 2. Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 23/11/2011 của UBND huyện kết quả thẩm định thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung	Hoạt động truyền thanh, truyền hình	Đang sử dụng
	Nhà thường trực; 1 tầng		67.6	67.6			Đang sử dụng
	Nhà đặt thiết bị; 1 tầng		40.5	40.5			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh; 1 tầng		19.5	19.5			Đang sử dụng
3	Bến xe khách Huyện - Thôn 1 xã Trà Mai						
	Nhà soát vé; 1 tầng	1,470.0	30.0	30.0	1. QĐ số 581/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2018 của Sở Giao thông vận tải về công bố bến xe khách Nam Trà My đưa vào khai thác	Đất xây dựng bến xe khách	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể 1 tầng gồm 05 phòng ở, 01 phòng bếp và khu vệ sinh		130.0	130.0			Đang sử dụng
4	Chợ Huyện Nam Trà My - Thôn 2 Trà Mai	3,800.0	443.44	727.6			
	Nhà lồng chợ; 2 tầng		284.16	568.32			
	Nhà ban quản lý, bảo vệ; 1 tầng		66.04	66.04			

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà vệ sinh; 1 tầng		28.98	28.98	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.2. Quyết định số: 2302/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.3. Quyết định số: 1603/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất xây dựng Chợ	Đang sử dụng
	Nhà để xe; 1 tầng		54.9	54.9			
	Bể thu gom rác thải; 1 tầng		9.36	9.36			

Phụ lục IV

Các cơ sở nhà, đất các xã thuộc phạm vi quản lý của huyện Nam Trà My giữ lại tiếp tục sử dụng

(Kèm theo Quyết định số:2827/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	UBND xã Trà Mai						
1.1	Trụ sở làm việc HDND-UBND xã Trà Mai- Thôn 2 Trà Mai	2,654.40	771.50	966.00			
	Hội trường làm việc; 2 tầng		194.5	389.0	1. Giấy CNQSDĐ số BP421844 (CT 06860) cấp ngày 21/2/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam. 2. Quyết định số: 174/QĐ-UBND ngày 16/08/2016 của UBND xã Trà Mai về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. 3. Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND xã Trà Mai về việc phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành.	Xây dựng Trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà làm việc các ban ngành; 1 tầng		471.0	471.0			Đang sử dụng
	Nhà làm việc công an, xã đội; 1 tầng		106.0	106.0			Đang sử dụng
1.2	Thôn 1 Trà Mai						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	1,320.0	630.0	630.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa	Đang sử dụng
1.3	Tổ 3 thôn 1						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	301.0	65.0	65.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa	Đang sử dụng
1.4	Thôn 2- Tất Ngô						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	276.0	42.0	42.0	1. Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Nam Trà My về điều chuyển điểm trường Tất Ngô T2 cho UBND xã Trà Mai quản lý. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa	Đang sử dụng
1.5	Thôn 3- Trà Mai						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	3,000.0	103.2	103.2	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa	Đang sử dụng
1.6	Thôn 4-Nước Xa						
	Nhà cộng đồng; 1 tầng	1,500.0	224.0	224.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa	Đang sử dụng
2	UBND xã Trà Leng						
2.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Leng-Thôn 1	2587.8	500.00	500.00			
	Khối nhà làm việc; 1 tầng		270.0	270.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852069 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Q.Nam cấp 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà làm việc của các Tổ chức Mặt trận, Đoàn thể; 1 tầng		100.0	100.0			Đang sử dụng
	Nhà chỉ huy quân sự; 1 tầng		42.0	42.0			Đang sử dụng
	Nhà 01 cửa; 1 tầng		88.0	88.0			Đang sử dụng
2.2	Nhà văn hóa Thôn 3-Suối Vả		121.0	121.0			
	Ngôi nhà gồm 2 phòng, vệ sinh; 1 tầng	300.0	65.0	65.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. QĐ số 2900 ngày 22/9/2017 của UBND huyện điều chuyển tài sản điểm trường Suối Vả		Đang sử dụng
	Ngôi nhà gồm 01 phòng+vệ sinh; 1 tầng		56.0	56.0		Hoạt động văn hóa	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
3	UBND xã Trà Tập						
3.1	Trụ sở HĐND-UBND UBND xã Trà Tập- Thôn 1	2537.10	80.00	80.00			
	Nhà làm việc của các Hội mặt trận Đoàn thể (nhà gỗ lợp tôn); 1 tầng		40.0	40.0			Đang sử dụng
	Nhà làm việc xã đội, công an; 1 tầng		40.0	40.0			Đan sử dụng
3.2	Thôn 1- Trà Tập						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	350.0	60.0	60.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
3.3	Thôn 2- Trà Tập						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	350.0	80.0	80.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
3.4	Thôn 3 - Trà Tập						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	1,884.30	103.0	103.0	1. Giấy CNQSDĐ số BH 548139 ngày 12/12/2011 do UBND tỉnh Q.Nam cấp 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
3.5	Khu dân cư Làng Lương						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	210.0	70.0	70.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
3.6	Nhà Văn Hóa KDC Mô Rôi						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	120.0	60.0	60.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
4	UBND xã Trà Vinh						
4.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Vinh; Thôn 1 xã Trà Vinh	2,421.00	701.20	701.20			
	Khởi nhà làm việc; 1 tầng		327.0	327.0	1. Giấy CNQSD đất số BD 821911 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/11/2011. 2. Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất xây dựng Trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà cộng đồng (nhà gỗ lợp tôn); 1 tầng		43.7	43.7			Đang sử dụng
	Nhà làm việc BCH Quân sự xã; 1 tầng		36.0	36.0			Đang sử dụng
	Nhà làm việc của văn hóa, địa chính (Nhà ăn cũ); 1 tầng		87.5	87.5			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh; 1 tầng		37.8	37.8			Đang sử dụng
	Nhà tiếp nhận và trả hồ sơ công dân; 1 tầng		169.20	169.20	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND huyện Nam Trà My phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật		Đang sử dụng
4.2	Thôn 1- Nóc Ông Nút						
	Nhà văn hóa; 1 tầng	335.0	135.0	135.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
4.3	Thôn 3- Trà Vinh						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	300.0	60.0	60.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	300.0	60.0	60.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
4.4	Khu dân cư Đăk Ru 1						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà sinh hoạt văn hóa (Nhà tạm, gỗ lợp tôn); 1 tầng	300.0	60.0	60.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
4.5	Khu dân cư Đăk Ru 2						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (Nhà tạm, gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	60.0	60.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
4.6	Thôn 1- Trà Vinh						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (Nhà tạm, gỗ lợp tôn); 1 tầng	300.0	60.0	60.0	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
5	UBND xã Trà Linh						
5.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Linh -Thôn 3 Trà Linh	1,658.20	1,163.10	1,163.10			
	Nhà một cửa; 1 tầng		160.50	160.50	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852056 cấp ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam. 2. QĐ số 257/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	Xây dựng Trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà Hội trường; 1 tầng		342.40	342.40			Đang sử dụng
	Nhà làm việc của lãnh đạo; 1 tầng		156.00	156.00			Đang sử dụng
	Nhà khối đoàn thể; 1 tầng		160.50	160.50			Đang sử dụng
	Nhà xã đội; 1 tầng		68.00	68.00			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể (gỗ lợp tôn); 1 tầng		194.00	194.00			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh; 1 tầng		61.40	61.40			Đang sử dụng
	Khối nhà kho vũ khí; 1 tầng		20.30	20.3			Đang sử dụng
5.2	Thôn 1- Pong Kịch						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	342.0	60.0	60.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
5.3	Thôn 1 - Mô Chai						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	240.0	60.0	60.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
5.4	Thôn 2 - KonPin						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	400.0	60.0	60.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
5.5	Thôn 2-Măng Lùng						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	463.0	80.0	80.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
5.6	Thôn 2-Tak Ngo						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	563.0	60.0	60.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Đang sử dụng
5.7	Thôn 3-Tak Lang						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	176.0	60.0	60.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Đang sử dụng
5.8	Thôn 3-TakTu						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	108.0	50.0	50.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Đang sử dụng
5.9	Thôn 3- Măng PRiêu						
	Nhà văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	240.0	80.0	80.0	1. Không có hồ sơ nhà. 2. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Đang sử dụng
6	UBND xã Trà Don						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
6.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Don-Thôn 1	8,530.7	807.50	1,366.25			
	Khối nhà 7 phòng làm việc; 1 tầng		180.75	180.75	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ:852073 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp 2. Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo	Xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Khối nhà 11 phòng làm việc; 2 tầng		558.75	1,117.50			Đang sử dụng
	Nhà làm việc của Ban chỉ huy quân sự; 1 tầng		45.5	45.50			Đang sử dụng
	Nhà vệ sinh; 1 tầng		22.5	22.5			
6.2	Thôn 2- Trà Don						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	1,008.5	140.0	140.0	1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 852074 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Q.Nam cấp 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
6.3	Thôn 3- Trà Don						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	100.0	63.0	63.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Quyết định số 65/QĐ-BPT ngày 13/12/2018 của Ban phát triển xã Trà Don phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
6.4	Thôn 1- Trà Don						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	647.0	63.0	63.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
7	UBND xã Trà Đơn						
7.1	Trụ sở HĐND-UBND xã Trà Đơn -Thôn 1 Trà Đơn	3,217.2	753.65	753.65			
	Khối nhà làm việc; 1 tầng		493.32	493.32	1. Giấy CNQSDĐ số BĐ 852057 ngày 29/8/2011 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp 2. Hồ sơ nhà không có	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Khối nhà làm việc của Hội đoàn thể; 1 tầng		119.0	119.0			Đang sử dụng
	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã; 1 tầng		70.56	70.56			Đang sử dụng

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà ăn và công trình vệ sinh; 1 tầng		70.77	70.77			Đang sử dụng
7.2	Thôn 2-Trà Đơn						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	100.0	60.0	60.0	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
7.3	Thôn 3- Trà Đơn						
	Nhà sinh hoạt văn hóa; 1 tầng	80.0	50.0	50.0	1.Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 2. Không có hồ sơ nhà		Đang sử dụng
8	UBND xã Trà Vân						
8.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Vân	1,417.30	531.0	531.0			
	Khối nhà làm việc; 1 tầng		331.0	331.0	1. Giấy CN QSDĐ BD 821526 Ngày cấp 17/01/2011 2. Không có hồ sơ nhà	Xây dựng Trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể; 1 tầng		43.0	43.0			Đang sử dụng
	Nhà ăn, vệ sinh, bể nước; 1 tầng		115.0	115.0			Đang sử dụng
	Nhà xã đội; 1 tầng		42.0	42.0			Đang sử dụng
8.2	Thôn 1 Ông Nôi						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	80.0	35.0	35.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	Đang sử dụng
8.3	Thôn 2 Ông Ní						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	100.0	24.0	24.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	Đang sử dụng
8.4	Thôn 2 Khe Chũ						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	36.0	36.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	Đang sử dụng
8.5	Thôn 3 (Ông Thanh)						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	50.0	50.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2. Không có hồ sơ nhà	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	Đang sử dụng
9	UBND xã Trà Nam						
9.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Nam- Thôn 1 xã Trà Nam	2,200.0	559.080	858.160			
	Khối nhà làm việc; 2 tầng		299.08	598.16	1. Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có giấy tờ nhà	Đất xây dựng Trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà làm việc một cửa; 1 tầng		120.0	120.0			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể +Nhà bếp; 1 tầng		100.0	100.0			Đang sử dụng
	Nhà chỉ huy quân sự xã; 1 tầng		40.0	40.0			Đang sử dụng
9.2	Thôn 2- Trà Nam						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	60.0	60.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ giấy tờ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
9.3	Thôn 3- Trà Nam						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	60.0	60.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ giấy tờ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
9.4	Măng Liệt-Thôn 4						
	Nhà sinh hoạt cộng đồng (gỗ lợp tôn); 1 tầng	1,000.0	96.0	192.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ giấy tờ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
9.5	Thôn 5- Trà Nam						
	Nhà sinh hoạt cộng đồng (gỗ lợp tôn); 1 tầng	200.0	60.0	60.0	1. Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ giấy tờ về nhà	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
10	UBND xã Trà Cang						

STT	Đơn vị/ Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng
		Đất	Nhà				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8
10.1	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Trà Cang	2,848.00	874.00	1,253.00			
	Khối nhà làm việc; 2 tầng		379.0	758.0	1. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 2. Không có hồ sơ về nhà	Đất xây dựng trụ sở làm việc	Đang sử dụng
	Nhà ăn; 1 tầng		216.0	216.0			Đang sử dụng
	Nhà ở tập thể; 1 tầng		207.0	207.0			Đang sử dụng
	Nhà xã đội; 1 tầng		72.0	72.0			Đang sử dụng
10.2	Thôn 1 - Trà Nam						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	358.0	80.0	80.0	Không có giấy tờ nhà, đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
10.3	Thôn 3- Trà Vân						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	222.0	70.0	70.0	Không có giấy tờ nhà, đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng
10.4	Thôn 4- Trà Nam						
	Nhà sinh hoạt văn hóa (gỗ lợp tôn); 1 tầng	335.0	70.0	70.0	Không có giấy tờ nhà, đất	Đất xây dựng nhà văn hóa	Đang sử dụng